

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM  
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 673/BVĐHYD-QTTN

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm sửa chữa nền trải tấm vinyl cho khoa Gây mê hồi sức theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Sửa chữa nền trải tấm vinyl cho khoa Gây mê hồi sức.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16h giờ, ngày 30/03/2023.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 2, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.

Người liên hệ: Anh Linh      Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (K16-147-nmlnh) (3).

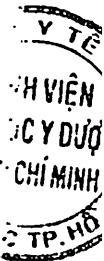


Phạm Văn Tấn

## PHỤ LỤC DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn mời chào giá số: 673 /BVĐHYD-QTTN ngày 20/03/2023)

| STT | Danh mục                                    | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | ĐVT            | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 1   | Sửa chữa nền trải tấm vinyl chống tĩnh điện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm: nhân công, vật tư chính và vật tư phụ khác.</li> <li>- Xử lý bề mặt trước khi trải nền vinyl: tháo bỏ các vị trí nứt, rách, phồng rộp, cán lại vữa tự phẳng, làm phẳng và vệ sinh hoàn thiện trước khi bàn giao.</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật của tấm vinyl chống tĩnh điện:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ dày (EN ISO 24346): 2.0mm;</li> <li>+ Chiều rộng (chiều dài của tấm) (EN ISO 24341): 200/20 cm/lm;</li> <li>+ Phân loại (EN ISO 10874): 34-43 class;</li> <li>+ Cấp độ cháy (EN 13501-1): B<sub>1</sub> – s1 class;</li> <li>+ Kháng trở (EN 1081): <math>10^6 \leq R_t \leq 10^8</math> Ohm;</li> <li>+ Độ tĩnh điện (EN 1815) &lt; 2 kV;</li> <li>+ Độ chống trượt (DN 51 130): R9 class;</li> <li>+ Độ ổn định kích thước (EN ISO 23999): <math>\leq 0,4 \%</math>;</li> <li>+ Độ lõm dư (EN ISO 24343-1): <math>\approx 0,02</math> mm;</li> <li>+ Độ dẫn nhiệt (EN ISO 10456): 0,25 (m.K);</li> <li>+ Tính bền màu (EN 20 105 – B02): <math>\geq 6</math> degree;</li> <li>+ Khả năng chống hóa chất (EN ISO 26987): đáp ứng;</li> <li>+ Khả năng kháng khuẩn (E.coli-S. aureus-MRSA) (ISO 22196): &gt;99% ức chế sinh trưởng.</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật của vữa tự phẳng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dạng: bột màu xám;</li> <li>+ Tỷ lệ nước: 25% theo khối lượng vữa khô;</li> <li>+ Thời gian đóng rắn: 50-70 phút;</li> <li>+ Thời gian cho phép lưu thông nhẹ: 3-4h;</li> <li>+ Nhiệt độ thi công: 5-35°C;</li> <li>+ Thời gian chờ thi công hoàn thiện: 24h;</li> <li>+ Định mức tiêu hao: 1,6kg/m<sup>2</sup>/1mm độ dày;</li> <li>+ Cường độ nén 28 ngày (EN 13892): 22N/mm<sup>2</sup>;</li> <li>+ Cường độ chịu uốn 28 ngày (EN 13892): 7N/mm<sup>2</sup>;</li> <li>+ Chiều dày lớp vữa từ 5-10mm tùy theo thực tế hiện trường.</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu về nghiệm thu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khe hở không quá 1mm khi áp thước 3m lên bề mặt hoàn thiện;</li> <li>+ Nghiệm thu theo tiêu chuẩn TCVN đối với hoàn thiện cao cấp;</li> <li>+ Bề mặt lớp vinyl phải đồng màu, không có vết ố, vết loang lổ;</li> <li>+ Bề mặt vinyl phải phẳng nhẵn, không bị nứt hay cộm.</li> </ul> </li> </ul> | m <sup>2</sup> | 87       |



CÔNG TY: .....

ĐỊA CHỈ: .....

SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Theo công văn mời chào giá số 6.1.1./BVĐHYD-QTTN ngày 20.1.2023 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

| Stt | Danh mục                                    | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | ĐVT            | Số lượng | Đơn giá (VND) có VAT | Thành tiền (VND) có VAT |
|-----|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|----------------------|-------------------------|
| 1   | Sửa chữa nền trải tấm vinyl chống tĩnh điện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm: nhân công, vật tư chính và vật tư phụ khác.</li> <li>- Xử lý bề mặt trước khi trải nền vinyl: tháo bỏ các vị trí nứt, rách, phồng rộp, cán lại vữa tự phẳng, làm phẳng và vệ sinh hoàn thiện trước khi bàn giao.</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật của tấm vinyl chống tĩnh điện: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ dày (EN ISO 24346): 2.0mm;</li> <li>+ Chiều rộng (chiều dài của tấm) (EN ISO 24341): 200/20 cm/lm;</li> <li>+ Phân loại (EN ISO 10874): 34-43 class;</li> <li>+ Cấp độ cháy (EN 13501-1): B<sub>1</sub> – s1 class;</li> <li>+ Kháng trở (EN 1081): <math>10^6 \leq R_t \leq 10^8</math> Ohm;</li> <li>+ Độ tĩnh điện (EN 1815) &lt; 2 kV;</li> <li>+ Độ chống trượt (DN 51 130): R9 class;</li> <li>+ Độ ổn định kích thước (EN ISO 23999): <math>\leq 0,4</math> %;</li> <li>+ Độ lõm dư (EN ISO 24343-1): <math>\approx 0,02</math> mm;</li> <li>+ Độ dẫn nhiệt (EN ISO 10456): 0,25 (m.K);</li> <li>+ Tính bền màu (EN 20 105 – B02): <math>\geq 6</math> degree;</li> <li>+ Khả năng chống hóa chất (EN ISO 26987): đáp ứng;</li> <li>+ Khả năng kháng khuẩn (E.coli-S. aureus-MRSA) (ISO 22196): &gt;99% ức chế sinh trưởng.</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật của vữa tự phẳng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dạng: bột màu xám;</li> <li>+ Tỷ lệ nước: 25% theo khối lượng vữa khô;</li> <li>+ Thời gian đóng rắn: 50-70 phút;</li> <li>+ Thời gian cho phép lưu thông nhẹ: 3-4h;</li> <li>+ Nhiệt độ thi công: 5-35°C;</li> <li>+ Thời gian chờ thi công hoàn thiện: 24h;</li> <li>+ Định mức tiêu hao: 1,6kg/m<sup>2</sup>/1mm độ dày;</li> <li>+ Cường độ nén 28 ngày (EN 13892): 22N/mm<sup>2</sup>;</li> </ul> </li> </ul> | m <sup>2</sup> | 87       |                      |                         |

| Stt                             | Danh mục | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (VND) có VAT | Thành tiền (VND) có VAT |
|---------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|----------------------|-------------------------|
|                                 |          | + Cường độ chịu uốn 28 ngày (EN 13892): 7N/mm <sup>2</sup> ;<br>+ Chiều dày lớp vữa từ 5-10mm tùy theo thực tế hiện trường.<br>- Yêu cầu về nghiệm thu:<br>+ Khe hở không quá 1mm khi áp thước 3m lên bề mặt hoàn thiện;<br>+ Nghiệm thu theo tiêu chuẩn TCVN đối với hoàn thiện cao cấp;<br>+ Bề mặt lớp vinyl phải đồng màu, không có vết ố, vết loang lổ;<br>+ Bề mặt vinyl phải phẳng nhẵn, không bị nứt hay cộm. |     |          |                      |                         |
| <b>Tổng cộng đã bao gồm VAT</b> |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |          |                      |                         |

Báo giá này có hiệu lực ..... tháng kể từ ngày ký.

Ngày ... tháng .... năm 2023

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký tên và đóng dấu)